UBND TỈNH HÀ TĨNH **SỞ CÔNG THƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 147 /BC-SCT	*Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động ngành Công Thương quý III, 9 tháng năm 2026, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2026

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG QUÝ III, 9 THÁNG NĂM 2026

A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng, diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, đồng thời là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số. Trong 9 tháng đầu năm, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, căng thẳng địa chính trị và xung đột quân sự tại một số khu vực tác động mạnh đến thị trường tài chính, hàng hóa và nhiên liệu toàn cầu. Trong nước, kinh tế phục hồi tích cực nhưng vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức.

Trong tỉnh, với sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trong việc triển khai có hiệu quả những chính sách, giải pháp của Chính phủ, của Tỉnh, các doanh nghiệp tiếp tục duy trì ổn định chuỗi sản xuất; hoạt động thương mại tăng trưởng khá, hàng hóa lưu thông thông suốt đáp ứng phục vụ tiêu dùng cho nhân dân. Các doanh nghiệp lớn như: Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I... tiếp tục duy trì ổn định chuỗi sản xuất; hoạt động thương mại tăng trưởng.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

I. VỀ LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP

1. Tình hình sản xuất công nghiệp

1.1. Về giá trị sản xuất công nghiệp

Hoạt động công nghiệp có xu hướng phục hồi và phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (lĩnh vực đóng vai trò chủ lực), tiếp tục là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, theo đó, giá trị sản xuất công nghiệp quý III/2026 ước tăng 5,2 % so với quý II và tăng 56,13 % so với cùng kỳ năm trước; 9 tháng đầu năm ước tăng 40,15 % so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết phụ lục 1 kèm theo)

1.2. Tình hình sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ yếu

(Chi tiết phụ lục 2 kèm theo)

2. Tình hình quản lý, phát triển cụm công nghiệp

2.1. Tình hình quản lý, phát triển cụm công nghiệp (CCN)

Trong 9 tháng đầu năm 2026, đã chủ trì tham mưu thành lập mới 2 CCN[1] nâng tổng số toàn tỉnh có 26 CCN được thành lập với tổng diện tích 755,45 ha, tỷ lệ lấp đầy trung bình của các CCN đã đi vào hoạt động đạt 62,4%, gồm:

- 15 CCN do doanh nghiệp đầu tư có tổng mức đăng ký đầu tư khoảng 8.280,2 tỷ đồng. Đến nay, 5 CCN đã hoàn thiện hạ tầng[2]; 02 CCN đã đầu tư cơ bản cơ sở hạ tầng[3]; 03 CCN đang thi công xây dựng[4] và 05 CCN đang thực hiện các thủ tục sau thành lập[5] và CCN Thạch Bằng đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án cho doanh nghiệp năm 2021, tuy nhiên đến nay chưa hoàn thành thủ tục đầu tư dự án.

- 11 CCN và 01 phần (5,5 ha) của CCN Thái Yên do Nhà nước đầu tư đến nay đã thực hiện đầu tư 439,19 tỷ đồng, cụ thể: 3 CCN[6] đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật thiết yếu theo quy hoạch được phê duyệt; 02 CCN[7] chưa được bố trí ngân sách đầu tư hạ tầng; 06 CCN[8] và 01 phần (5,5 ha) của CCN Thái Yên đã đầu tư hạ tầng thiết yếu nhưng chưa hoàn thiện theo quy hoạch được duyệt (phụ thuộc vào nguồn vốn của NSNN). Ngày 21/8/2026, Sở Công Thương đã lập Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, với 11 hạng mục là các dự án/cụm công nghiệp thành phần tại các xã, phường[9] với tổng mức đầu tư dự kiến 410 tỷ đồng gửi Sở Tài chính thẩm định.

2.2. Tình hình thu hút đầu tư vào CCN

Đến nay, trong các CCN có tổng 401 dự án đăng ký đầu tư vào cụm với tổng vốn đăng ký 13.632,1 tỷ đồng (trong đó 297 dự án đã đi vào hoạt động, 56 dự án đang xây dựng, 42 dự án chưa triển khai, 06 dự án dừng hoạt động; 05 dự án vốn đầu tư nước ngoài) giải quyết việc làm cho hơn 9.200 lao động, giá trị sản xuất hàng năm đạt khoảng 4.500 - 5.000 tỷ đồng.

3. Tiến độ một số dự án lớn, trọng điểm

3.1. Các dự án lĩnh vực công nghiệp

Các dự án công nghiệp trọng điểm trên địa bàn tỉnh đang được đẩy nhanh tiến độ, cụ thể: Nhà máy sản xuất xe máy điện VinFast đi vào hoạt động từ tháng

---

[1] CCN Cổng Khánh 3, CCN Lạc Thiện.
[2] CCN Kỳ Hưng, CCN Yên Huy, CCN Cổng Khánh 1, CCN Thái Yên mở ; CCN Cẩm Nhượng
[3] CCN Xuân Lĩnh, CCN Cổng Khánh 2
[4] CCN huyện Đức Thọ, CCN huyện Can Lộc, CCN Cẩm Nhượng
[5] CCN Lâm Hợp, CCN Quang Diệm, CCN Đồng Khang, CCN Lạc Thiện, CCN Cổng Khánh 3
[6] CCN Thạch Kim và CCN Bắc Cẩm Xuyên ; CCN Nam Hồng
[7] CCN Gia Phố; CCN Kỳ Ninh
[8] CCN Phù Việt; CCN Trường Sơn; CCN Gia Phố; CCN Khe Cò; CCN Thạch Đồng; CCN Trung Lương.
[9] Phường Bắc Hồng Lĩnh và các xã: Lộc Hà, Sơn Tiến, Việt Xuyên, Cẩm Bình, Hải Ninh, Hương Phố, Trần Phú, Đức Thịnh, Đức Minh, Vũ Quang,

4/2026; 02 khu công nghiệp[10] mở rộng đang triển khai công tác giải phóng mặt bằng; KCN Bắc Thạch Hà (giai đoạn 1) đã hoàn thành cơ bản công tác giải phóng mặt bằng và đang tập trung thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật.

Trong những tháng đầu năm 2026, nhiều dự án quy mô lớn được chấp thuận chủ trương đầu tư, trong đó nổi bật như: Dự án Nhà máy Nhiệt điện LNG Vũng Áng III với tổng vốn dự kiến hơn 51.430 tỷ đồng; Dự án Nhà máy Sản xuất cánh tuabin gió Vũng Áng gần 900 tỷ đồng; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Hưng Long Hà Tĩnh với tổng vốn hơn 3.018 tỷ đồng; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Bắc Hồng Lĩnh (giai đoạn 1) với tổng vốn đầu tư khoảng 2.080 tỷ đồng…

3.2. Các dự án lĩnh vực năng lượng

- 02 dự án đã đi vào hoạt động[11], dự kiến đóng góp hơn 7 tỷ kWh/năm vào hệ thống điện; Dự án Trang trại Phong điện HBRE Hà Tĩnh (120MW): đã hoàn thành các hồ sơ, thủ tục liên quan đến lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt; 02 dự án[12] đang tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan để triển khai đầu tư xây dựng theo kế hoạch; 04 dự án13 đã được UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; hiện nay, các Nhà đầu tư đang triển khai lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và các hồ sơ thủ tục liên quan.

- Dự án Đường dây 500kV Vũng Áng - Rẽ Hà Tĩnh - Đà Nẵng mạch 3, 4 đang triển khai thi công; 04 dự án lưới điện trọng điểm[14]: đang thực hiện các thủ tục để chuẩn bị đầu tư.

II. VỀ LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI

1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Hoạt động thương mại - dịch vụ tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng khá tích cực, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng khu vực dịch vụ và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, sản xuất của người dân và doanh nghiệp. Thị trường hàng hóa giữ vững trạng thái ổn định, nguồn cung các mặt hàng thiết yếu luôn được bảo đảm với hệ thống phân phối ngày càng phong phú và đa dạng. Sự phục hồi của sức mua cùng nhu cầu tiêu dùng, đi lại, du lịch và lưu thông hàng hóa gia tăng đã tạo đà phát triển đồng bộ cho các ngành bán lẻ, lưu trú, ăn uống và các dịch vụ hỗ trợ khác. Tổng mức bán lẻ 9 tháng đầu năm ước đạt 46.788,1 tỷ đồng, tăng 16,46% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết số liệu có phụ lục 3 kèm theo)

---

[10] KCN Vinhomes Vũng Áng, KCN Gia Lách

[11] Dự án Nhiệt điện Vũng Áng II (1.330MW), dự kiến đóng góp khoảng 7 tỷ kWh/năm lên hệ thống điện quốc gia và Dự án Nhà máy thủy điện Vũ Quang (4,8MW) dự kiến đóng góp khoảng 12 triệu kWh/năm phát lên lưới điện tại địa phương.

[12] Dự án Nhà máy điện Gió Kỳ Anh (400MW), Nhà máy điện gió Eco Wind Kỳ Anh (498MW)

[13] Dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Vũng Áng III (1.500MW); Nhà máy điện mặt trời Hồng Lộc (49MW), Nhà máy điện gió Kỳ Ninh (198MW); Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3 (14MW)

[14] [(1)]Đường dây 500kV Vũng Áng - Trạm cắt Hoà Bình 2; [(2)]Đường dây 500kV ĐG Cha Lo - TBA 500kV Hà Tĩnh; [(3)]Nâng khả năng tải đường dây 220kV Hà Tĩnh - Hưng Đông; [(4)]Trạm biến áp 220kV Vũng Áng 2 và đường dây đấu nối

2. Tình hình hoạt động xuất nhập khẩu

2.1. Hoạt động xuất khẩu

Kim ngạch xuất khẩu quý III/2026 ước đạt 489,2 triệu USD; lũy kế 9 tháng đầu năm đạt 1.420 triệu USD, bằng 64,5% kế hoạch cả năm, giảm 4,57% so với cùng kỳ năm 2025; quý IV dự kiến đạt khoảng 580 triệu USD, cả năm ước đạt khoảng 2 tỷ USD, bằng 91% kế hoạch đề ra.

Kim ngạch xuất khẩu 9 tháng đầu năm giảm chủ yếu do mặt hàng thép, phôi thép giảm 8,23% so với cùng kỳ. Trong khi đó, một số mặt hàng có mức tăng như xơ, sợi dệt các loại đạt 19,74 triệu USD, tăng 116,92%; dăm gỗ đạt 68,55 triệu USD, tăng 42,04%; hàng dệt và may mặc đạt 32,70 triệu USD, giảm 6,17%.

2.2. Hoạt động Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu quý III/2026 ước đạt 910,9 triệu USD; lũy kế 9 tháng đầu năm đạt 2.523,35 triệu USD, bằng 74,2% kế hoạch năm, tăng 17,79% so với cùng kỳ năm 2025; quý IV dự kiến đạt khoảng 870 triệu USD, cả năm ước đạt khoảng 3,4 tỷ USD, hoàn thành kế hoạch đề ra.

Kim ngạch nhập khẩu tăng chủ yếu do nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu, nhiên liệu, máy móc, thiết bị và vật tư phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết có phụ lục 4 kèm theo)

3. Tình hình quản lý, phát triển chợ

3.1. Tình hình hoạt động chợ

Trên địa bàn tỉnh có 151 chợ gồm 149 chợ đang hoạt động, 02 chợ đang xây mới tại vị trí chợ cũ (có bố trí chợ tạm).

3.2. Tình hình đầu tư xây dựng mới, ngừng, chuyển đổi chợ

Có 02 chợ xây mới 100% nguồn ngoài ngân sách Nhà nước đang tiếp tục xây dựng các hạng mục công trình bao gồm: 01 chợ Giang Đình, tổng mức đầu tư 161,523 tỷ đồng và 01 chợ huyện (xã Lộc Hà), tổng mức đầu tư 96 tỷ đồng

4. Tình hình hoạt động xăng dầu

Trên địa bàn tỉnh hiện có 03[15] kho xăng dầu với quy mô trên 129.000 m^3; có 18 thương nhân đầu mối, thương nhân phối xăng dầu[16], cung cấp xăng dầu với 244 cửa hàng bán lẻ xăng dầu của 83 doanh nghiệp (thương nhân) hoạt động kinh doanh bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh. 9 tháng đầu năm 2026 đã cấp sửa đổi, bổ sung và cấp lại 39 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

---

[15] (1) Kho xăng dầu đầu mối tại Khu kinh tế Vũng Áng, phường Vũng Áng của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng, sức chứa hiện tại 60.000 m3; (2) Kho xăng dầu tuyến sau Xuân Giang tại xã Nghi Xuân của Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Xây lắp và Xuất nhập khẩu Miền Trung, sức chứa 9.000 m3; (3) Kho xăng dầu tại Khu kinh tế Vũng Áng - Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam dầu sức chứa 60.000 m3, đã hoàn xây dựng nhưng chưa đi vào hoạt động

[16] 03 thương nhân có trụ sở chính trong tỉnh và 15 thương nhân có trụ sở chính ngoại tỉnh.

5. Hoạt động thương mại điện tử

Trong 9 tháng đầu năm đã xác nhận thông báo cho 11 nền tảng thương mại điện tử trực tiếp có kinh doanh trực tuyến.

Theo thông tin của Thuế tỉnh, hiện trên địa bàn có hơn 250 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đang kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, đạt doanh thu hơn 800 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Thực hiện các quy hoạch, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển ngành Công Thương

1.1. Thực hiện quy hoạch tỉnh, quy hoạch điện VIII và các quy hoạch ngành liên quan

- Đối với điều chỉnh Quy hoạch tỉnh: Chủ động cung cấp đầy đủ số liệu, tài liệu chuyên ngành; đánh giá hiện trạng phát triển các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, năng lượng, logistics, CCN và hạ tầng thương mại; đồng thời xây dựng, đề xuất các phương hướng phát triển lĩnh vực Công Thương phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng.

- Quy hoạch điện VIII điều chỉnh: Chủ trì rà soát, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương danh mục các dự án nguồn và lưới điện thuộc Quy hoạch điện VIII điều chỉnh[17] tham mưu tổng hợp bổ sung công suất các nguồn điện tái tạo, điện sinh khối, thủy điện tích năng và hạ tầng lưới điện 500kV, 220kV, 110kV giải tỏa công suất; phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương trong việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến triển khai Quy hoạch điện VIII điều chỉnh. Cập nhật đến nay theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, Hà Tĩnh được phân bổ 41 dự án nguồn điện với tổng công suất 8.355MW[18]. Tham mưu xử lý khó khăn đối với các dự án chồng lấn quy hoạch (như Điện gió Hồ Đá Cát chồng lấn đường sắt tốc độ cao; Điện gió Cẩm Xuyên 2 chồng lấn vùng du lịch), dự án tiềm năng thấp hoặc không khả thi về mặt kỹ thuật.

1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 290/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 và Chương trình số 12/CTr-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh.

(Có phụ lục 5 kèm theo)

---

[17] Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/05/2025 của Bộ Công Thương

[18] bao gồm 1.500MW nhiệt điện khí LNG, 1.300MW nhiệt điện than (Vũng Áng II đã hoàn thành), 650MW nhiệt điện đồng phát, 2.304,5MW điện gió trên bờ và gần bờ, 1.774MW điện mặt trời tập trung, 381MW điện mặt trời mái nhà, 737MW thủy điện nhỏ và thủy điện tích năng, 30MW điện sinh khối, 30MW điện rác, 27 dự án lưới điện truyền tải cấp điện áp 500kV, 220kV. UBND tỉnh tiếp tục đề xuất bổ sung thêm 1.600MW điện mặt trời tập trung, 910MW nhiệt điện khí tận dụng nhiệt dư, 624MW điện mặt trời thuộc quy hoạch tỉnh, 30MW điện rác, 421MW điện mặt trời trên kênh thủy lợi

2. Công tác quản lý công nghiệp

- Đã xây dựng, hoàn thiện, trình UBND tỉnh Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo đến năm 2030; phối hợp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp trọng điểm, KCN, CCN.

- Tuyên truyền, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 303/2026/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN. Tham mưu thành lập 02 CCN[19]; thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét chấm điểm lựa chọn 02[20] chủ đầu tư xây dựng hạ tầng; phương án sắp xếp, xử lý, bàn giao quản lý hạ tầng kỹ thuật các CCN do Nhà nước đầu tư. Rà soát, đề xuất bổ sung, điều chỉnh CCN; đôn đốc chủ đầu tư và UBND cấp xã thực hiện đúng quy định, tiến độ đầu tư hạ tầng; tổng hợp đề xuất đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn từ ngân sách nhà nước.

- Phối hợp xây dựng Đề án, Nghị quyết về phát triển KKT, KCN, CCN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai các chương trình, kế hoạch về khuyến công, sản xuất và tiêu dùng bền vững, công nghiệp môi trường[21]; triển khai thực hiện Chỉ thị 20/CT-BCT của Bộ Công Thương về việc tăng cường các hoạt động khuyến công, thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; triển khai Thông tư số 63/2025/TT-BCT ngày 26/12/2025 quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm CNNTTB.

- Thường xuyên theo dõi, báo cáo tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn, nhất là các sản phẩm công nghiệp chủ lực.

3. Công tác quản lý thương mại

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2026-2030; Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng[22]; chỉ đạo triển khai văn hóa tiêu dùng[23]. Triển khai thực hiện một số nội dung về chủ đề và định hướng nội dung tuyên truyền Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam năm 2026.

- Tham mưu ban hành Quyết định ủy quyền[24] và Quy chế[25] phối hợp quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

---

[19] Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 về thành lập CCN Lạc Thiện; Quyết định số 1482/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 về thành lập CCN Cống Khánh 3.

[20] CCN Kim Song Trường và CCN Sơn Lễ

[21] [(1)]Chương trình khuyến công địa phương tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030; [(2)]Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2026-2030; [(3)]Kế hoạch khuyến công địa phương năm 2026; [(4)]Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

[22] Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tiếp nhận, giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

[23] Văn bản số 7113/UBND-KT3 ngày 21/7/2026 về việc triển khai thực hiện Khung hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam trong tiêu dùng và Bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa tiêu dùng của con người Việt Nam

[24] Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp

[25] Quyết định số 60/2026/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh

Văn bản số 8390/UBND-KT_2 ngày 20/8/2026 tăng cường quản lý an toàn thực phẩm, kết nối cung - cầu tiêu thụ thực phẩm vào các bếp ăn tập thể. Hướng dẫn các địa phương thực hiện công khai hồ sơ tự công bố sản phẩm; phối hợp với UBND cấp xã, Chi cục quản lý thị trường tổ lấy mẫu thực phẩm theo kế hoạch số 20/KH-SCT ngày 20/3/2026 kiểm tra, lấy mẫu, kiểm nghiệm thực phẩm; tổ chức Hội nghị tập huấn phổ biến các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, kỹ năng lấy mẫu thực phẩm và trao đổi, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương và cấp 19 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện VIFTA[26], Chương trình hành động triển khai Chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN[27], Chiến lược phát triển dịch vụ logistics và Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026-2030[28].

- Tổ chức hội nghị kết nối cung cầu, phổ biến kiến thức hội nhập và các quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực xuất nhập khẩu. hướng dẫn hỗ trợ, cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đối với sản phẩm hàng hóa xuất khẩu. Trong 9 tháng đầu năm đã cấp hơn 1400 bộ C/O.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định ủy quyền[29]; Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số giai đoạn 2026-2030[30] và Kế hoạch[31] tổ chức chương trình kết nối tiêu thụ sản phẩm Hà Tĩnh qua thương mại điện tử với người tiêu dùng toàn quốc. Triển khai thương mại điện tử, chuyển đổi số tại Văn bản số 191/UBND-VX_1 của UBND tỉnh và Biên bản phối hợp công tác với Sở Khoa học và Công nghệ. Phối hợp triển khai thực hiện Đề án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2026 theo Quyết định số 3829/QĐ-BCT ngày 31/12/2025 của Bộ Công Thương.

- Phối hợp với Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, TikTok Shop tổ chức Chương trình "Sức sống hàng Việt" với chủ đề "Tuần lễ sản phẩm Hà Tĩnh tại Thủ đô". Làm việc, phối hợp với Shopee, TikTok về thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm tỉnh Hà Tĩnh trên sàn thương mại điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên sàn, đào tạo kỹ năng kinh doanh trực tuyến và triển khai chương trình Địa phương số (dLocals) cho một số xã[32] trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật Thương mại điện tử và các văn bản pháp luật có liên quan; rà soát, thống kê các đơn vị kinh doanh trên sàn thương mại điện tử. Triển khai khảo sát tình hình ứng dụng và nhu cầu hỗ trợ thương mại điện tử, xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Công Thương[33]. Cung cấp

---

[26] Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 10/02/2026 thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và I-xra-en (VIFTA) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

[27] Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh

[28] Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 08/5/2026 về việc hành động thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2050; Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 15/5/2026 về việc triển khai Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

[29] Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thương mại điện tử.

[30] Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 17/4/2026

[31] Kế hoạch số 466/KH-UBND ngày 08/7/2026

[32] Các xã: Mai Hoa, Đồng Tiến, Phúc Trạch.

[33] Văn bản số 4295/BCT-TMĐT ngày 11/6/2026

thông tin kết nối cơ sở dữ liệu lĩnh vực thương mại ngành Công thương gửi Sở Khoa học và Công nghệ nhằm triển khai IOC và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu lĩnh vực thương mại theo Kế hoạch số 22/KH-SCT ngày 02/4/2026.

- Tham mưu điều chỉnh Phương án phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050[34]; chỉ đạo các doanh nghiệp bảo đảm nguồn cung, ổn định thị trường cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

- Tổ chức kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu, phối hợp kiểm tra điều kiện PCCC tại các cửa hàng xăng dầu, LPG; kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật chuyên ngành về hoạt động kinh doanh xăng dầu năm 2026 theo Quyết định số 73/QĐ-SCT ngày 18/6/2026; triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh, cung ứng xăng dầu theo chỉ đạo của Trung ương[35].

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Thông báo danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá đối với mặt hàng xăng dầu. Tổ chức kiểm tra chuyên ngành việc chấp hành quy định pháp luật về xúc tiến thương mại và giá trên địa bàn tỉnh năm 2026 theo QĐ số 90/QĐ-SCT ngày 04/8/2026.

- Rà soát, xây dựng Kế hoạch sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 580/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Tham gia ý kiến về chuyển đổi mô hình quản lý, khai thác chợ, các dự án đầu tư xây dựng và điều chỉnh quy hoạch chợ[36].

- Rà soát sửa đổi, bổ sung Quyết định số 88/2025/QĐ-UBND về nội dung liên quan đến giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ. Thực hiện đôn đốc kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng chợ và hạ tầng CCN. Báo cáo, cung cấp hồ sơ và cử thành viên tham gia Đoàn kiểm tra, rà soát công tác quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng, cho thuê đất chợ Thạch Lưu (cũ) nay là xã Toàn Lưu.

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Văn bản trả lời kiến nghị của bà Nguyễn Thị Mười và báo cáo kết quả xử lý đơn của công dân cho Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Thanh tra Chính phủ; báo cáo kết quả xử lý kiến nghị của ông Lê Song Toàn, xã Nghi Xuân về thu hồi đất, giải phóng mặt bằng phục vụ hoạt động chợ Xuân An, xã Nghi Xuân.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm nguồn cung, bình ổn thị trường dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026[37] và các thời điểm cao điểm. Triển khai thực hiện công điện số 239/CĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về

---

[34] Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 về việc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của UBND tỉnh về phê duyệt Phương án phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

[35] Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 11/3/2026 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường các giải pháp bảo đảm cung ứng xăng dầu cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 06/CT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ Công Thương về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh năng lượng trước diễn biến phức tạp của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông.

[36] [(1)]Về chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ Tây Sơn, xã Sơn Tây; [(2)]Điều chỉnh dự án Xây dựng chợ và khu dịch vụ thương mại tại xã Cổ Đạm; [(3)] Điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất chợ Bình Hương, phường Trần Phú; [(4)]Rà soát liên quan đến quy định về quản lý, sử dụng tài sản công năm 2026.

[37] Kế hoạch số 621/KH-UBND ngày 18/11/2025

việc khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai, phục hồi sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh tiêu dùng, phục vụ nhu cầu Tết của nhân dân; tổ chức khảo sát, nắm bắt nguồn hàng dự trữ, ứng cứu phòng chống thiên tai, bão lụt trên địa bàn tỉnh năm 2026 theo Kế hoạch số 43/KH-SCT ngày 31/7/2026.

- Phối hợp các lực lượng kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; tuyên truyền, thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

- Phối hợp rà soát các nhiệm vụ, thủ tục hành chính được phân cấp, phân quyền; tham mưu công bố, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương. Tổ chức hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thương mại cho chính quyền cấp xã.

- Tham gia các đoàn kiểm tra, tổ công tác liên ngành về đất đai, chợ, an toàn thực phẩm, xúc tiến đầu tư, phát triển kinh tế tập thể và giải quyết kiến nghị của công dân; thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương

4. Công tác quản lý năng lượng

- Cập nhật, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; phối hợp rà soát, đề xuất chỉ tiêu các chỉ tiêu về phát triển kinh tế phục vụ Đề án bảo vệ môi trường và Kế hoạch thực hiện Kết luận số 18-KL/TW. Tham mưu ban hành các kế hoạch[38] về tiết kiệm điện, an toàn điện và phát triển điện mặt trời mái nhà và các cơ chế phân cấp trong quản lý, phát triển điện mặt trời mái nhà theo quy định; ban hành Quyết định về phân cấp cho Sở Công Thương tiếp nhận Thông báo và cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo Nghị định số 243/2026/NĐ-CP và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP.

- Chỉ đạo triển khai phương án cung ứng điện an toàn, ổn định trong dịp Tết, mùa nắng nóng và các sự kiện chính trị - xã hội; công suất phụ tải cực đại đạt 361,6 MW dịp Tết và 529,7 MW trong tháng 6/2026. Triển khai Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2026, tiết kiệm 8.350 kWh; tham mưu phê duyệt danh sách 20 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2025; đôn đốc thực hiện kiểm toán năng lượng, báo cáo tình hình sử dụng năng lượng theo Nghị định số 30/2026/NĐ-CP. Triển khai có hiệu quả Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2026 với toàn tỉnh tiết kiệm được 8.350 kWh.

- Theo dõi, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án nguồn điện, đường dây, trạm biến áp[39]; phối hợp hoàn thiện phương án cấp điện cho các khu

---

[38] (1)Kế hoạch số 563/KH-UBND ngày 13/08/2026 về triển khai phát triển điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030; (2)Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 02/05/2026 thực hiện tiết kiệm điện năm 2026 và phát triển điện mặt trời mái nhà theo Chỉ thị 09/CT-TTg và Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; (3)Kế hoạch số 372/KH-UBND ngày 10/06/2026 triển khai Chương trình quốc gia về an toàn trong sử dụng điện giai đoạn 2026 - 2030;

[39] Bám sát tiến độ, hỗ trợ thực hiện các hồ sơ thủ tục đối với Dự án Trang trại Phong điện HBRE Hà Tĩnh (120 MW); hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ BCNCKT, thỏa thuận hướng tuyến ĐZ 110kV và vị trí trạm biến áp dự án Điện gió Kỳ Anh và Eco Wind Kỳ Anh; phối hợp với Bộ Công Thương thẩm định công nghệ và điều chỉnh vị trí TBA 500kV tránh quy hoạch sân bay, xử lý dứt điểm vùng chồng lấn 600 ha giữa các dự án điện gió

công nghiệp[40]; thẩm định hạng mục cấp điện cho các dự án hạ tầng đô thị, khu dân cư, tái định cư và sản xuất tập trung[41]. Phối hợp xử lý các điểm nghẽn về công nghệ, vị trí trạm biến áp, hướng tuyến đường dây và vùng chồng lấn dự án; tham mưu bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các trạm biến áp 220kV, nâng công suất các trạm hiện hữu đáp ứng nhu cầu phụ tải. Đồng thời, phối hợp đôn đốc di dời các công trình điện 110kV, 220kV phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án hạ tầng giao thông, khu công nghiệp và công trình công cộng.

- Tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tiến độ các dự án trọng điểm và hạ tầng cấp điện KCN/CCN: tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phương án hướng tuyến đường dây và vị trí TBA 110kV/220kV cấp điện cho các khu công nghiệp trọng điểm: thẩm định hạng mục cấp điện cho các dự án hạ tầng đô thị, khu dân cư, khu tái định cư và vùng nuôi trồng thủy sản tập trung. Phối hợp đôn đốc di dời hệ thống điện 110kV, 220kV phục vụ GPMB dự án Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam, KCN VSIP Bắc Thạch Hà và các công trình đầu tư xây dựng trường học tại các xã[42] biên giới.

- Kiểm tra thực địa các nhà máy thủy điện[43] trước mùa mưa bão; đôn đốc chủ đập thực hiện nghiêm quy định về an toàn đập, hồ chứa theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP và Luật Điện lực năm 2024; thẩm định phương án ứng phó tình huống khẩn cấp[44], chỉ đạo vận hành hồ chứa, điều tiết xả lũ an toàn, bảo đảm an toàn hạ du[45]; tuân thủ nghiêm Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả và chủ động phương án phòng, chống thiên tai đối với các đơn vị điện lực, nhà máy nhiệt điện, nhà máy điện mặt trời.

- Tham mưu chuyển giao 85 hạng mục công trình điện tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý, tổng giá trị 67,1 tỷ đồng; tham mưu ban hành Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 09/9/2026 về chuyển giao lưới điện hạ áp nông thôn của Hợp tác xã Tiền Phương (phường Hoành Sơn) sang Công ty Điện lực Hà Tĩnh quản lý. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành điện lực theo Quyết định số 78/QĐ-SCT ngày 08/7/2026; kiểm tra, xử lý các phản ánh, kiến nghị liên quan đến hành lang an toàn lưới điện, di dời đường dây và giá bán điện[46].

- Hoàn thành thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế và dự toán trên 30 công trình, hạng mục điện lực được phân cấp[47]; kiểm tra công tác nghiệm thu, đưa vào sử dụng 03 công trình đường dây và trạm biến áp phân phối, bảo đảm

---

[40] KCN VSIP Bắc Thạch Hà, KCN Gia Lách mở rộng, KCN Phú Vinh, KCN Hưng Long; thống nhất phương án bổ sung Quy hoạch 02 Trạm biến áp 220kV Vũng Áng 3 và Vũng Áng 4 và nâng công suất TBA 220kV Vũng Áng 2 cấp điện cho KCN Vinhomes Vũng Áng;
[41] Nuôi tôm Cẩm Hòa, Trung Hà - Hải Ninh, Kỳ Khang...
[42] Xã Hương Khê, xã Sơn Kim 1
[43] Hương Sơn, Hương Sơn 2, Hố Hô, Ngàn Trươi, Vũ Quang
[44] Cụm thủy điện Hương Sơn
[45] Công ty CP Thủy điện Hồ Bốn
[46] Ông Nguyễn Văn Sơn tại xã Cẩm Lạc, bà Lê Thị Hồng Vinh tại xã Đức Thịnh, ông Hoàng Trọng Trí...
[47] Các hạ tầng đấu giá đất, khu tái định cư, trường học, trạm biến áp chống quá tải

tiến độ và yêu cầu chất lượng theo quy định.

- Duy trì 100% xã đạt Tiêu chí số 4 về điện trong xây dựng nông thôn mới; 100% thôn/bản và hộ dân được cấp điện, sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ lưới điện quốc gia. Chỉ đạo rà soát, đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện trung, hạ áp nông thôn, nâng cao chất lượng điện áp và đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

5. Công tác quản lý kỹ thuật, an toàn môi trường công nghiệp

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các quyết định[48] ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực công nghiệp, vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và dầu khí. Triển khai Luật Hóa chất năm 2025 và các văn bản hướng dẫn; tham mưu báo cáo, chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 và Văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với các cơ quan về phát triển công nghiệp vật liệu.

- Tổ chức tuyên truyền Luật Hóa chất năm 2025 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành với 120 đại biểu tham dự; huấn luyện, kiểm tra và cấp 43 giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp. Tăng cường quản lý hóa chất, tiền chất công nghiệp, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, khai báo hóa chất và phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; tổ chức kiểm tra chuyên ngành tại 05 đơn vị theo Quyết định số 33/QĐ-SCT ngày 10/3/2026. Tham mưu cấp 25 giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, 04 giấy phép xuất khẩu và 03 giấy phép nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt cùng các giấy chứng nhận, giấy phép chuyên ngành theo quy định.

- Triển khai Kế hoạch số 346/KH-UBND ngày 05/6/2026 về cao điểm tuyên truyền, đấu tranh phòng, chống ma túy; thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; phối hợp cung cấp thông tin về hóa chất, tiền chất công nghiệp cho các cơ quan chức năng phục vụ công tác phòng, chống ma túy và kiểm soát các hoạt động liên quan.

- Phối hợp kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá vật liệu xây dựng, hoạt động khai thác khoáng sản; tham gia thẩm định đề án đóng cửa mỏ, rà soát các dự án theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản; thực hiện chế độ báo cáo Bộ Công Thương về công tác quản lý khoáng sản, đổi mới công nghệ trong khai khoáng và triển khai các thông tư chuyên ngành. Phối hợp rà soát, tham mưu xử lý các nội dung liên quan Dự án khai thác và tuyển quặng sắt mỏ Thạch Khê sau khi chấm dứt hoạt động.

---

[48] Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 12/4/2026, Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 và Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 19/5/2026

- Thực hiện đầy đủ báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh về an toàn, vệ sinh lao động; quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; hóa chất và hóa chất cần kiểm soát đặc biệt; đồng thời tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị chấp hành quy định pháp luật, bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

6. Công tác Khuyến công và xúc tiến thương mại

6.1. Công tác khuyến công

- Triển khai các đề án khuyến công quốc gia được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3836/QĐ-BCT ngày 31/12/2025; tổ chức Hội nghị khuyến công khu vực miền Trung - Tây Nguyên lần thứ XV và các hoạt động hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn theo kế hoạch[49].

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 10/5/2026 phê duyệt Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch số 488/KH-UBND ngày 16/7/2026 về khuyến công địa phương năm 2026; tổ chức khảo sát, lựa chọn các cơ sở và thẩm định các đề án khuyến công năm 2026.

- Tổ chức Hội thi tìm hiểu kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong trường học năm 2026 tại Trường THCS Thạch Đài, phường Hà Huy Tập và Trường THCS Tân Vịnh, phường Trần Phú.

6.2. Công tác xúc tiến thương mại

- Triển khai Kế hoạch xúc tiến thương mại giai đoạn 2026-2030 theo Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 08/6/2026; tổ chức kết nối cung - cầu với hệ thống siêu thị Central Retail, với 50 doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia, 42 lượt kết nối và 16 sản phẩm được lựa chọn tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đưa vào hệ thống phân phối. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia các chương trình hội chợ, triển lãm, kết nối giao thương và quảng bá sản phẩm trong và ngoài tỉnh[50].

- Phối hợp với các nền tảng thương mại điện tử, đơn vị liên quan hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm Hà Tĩnh; tổ chức tập huấn thương mại điện tử cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh; duy trì triển lãm trực tuyến trên nền tảng 3D với 68 gian hàng, 131 sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Hỗ trợ giới thiệu 101 sản phẩm OCOP trên các nền tảng thông tin, thương mại điện tử phù hợp.

---

[49] Hội nghị khuyến công các tỉnh, thành phố khu vực Miền Trung - Tây Nguyên lần thứ XV, năm 2026 tổ chức vào ngày 21/8/2026 và Hội chợ triển lãm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực Miền Trung - Tây Nguyên năm 2026 tổ chức từ ngày 21/8/2026 đến ngày 26/8/2026 tại Quảng trường Trần Phú, phường Thành Sen; và các hội nghị, hội thảo bên lề Hội chợ.

[50] Hội chợ Mùa Xuân lần thứ nhất, năm 2026; Hội chợ Thương mại và Du lịch Bắc Ninh năm 2026; Hội chợ thương mại quốc tế Việt Nam lần thứ 35 VIETNAM EXPO 2026 tại Hà Nội; Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn năm 2026; Hội chợ thương mại Fetival Huế năm 2026; Tổ chức tham gia Hội chợ công thương vùng Bắc Trung Bộ tại Nghệ An năm 2026; Diễn đàn hợp tác địa phương Việt - Nhật năm 2026; Tổ chức tham gia trưng bày, quảng bá, giới thiệu sản phẩm và kết nối giao thương, xúc tiến đầu tư tại Hội nghị tổng kết thực hiện Thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh với một số địa phương phía Bắc và Bắc Trung Bộ giai đoạn 2023 - 2025; phương hướng hợp tác giai đoạn 2026 – 2030; Phối hợp với Cục Quản lý và phát triển thị trường trong nước, Công ty TNHH Công nghệ TikTok Việt Nam tổ chức tham gia Chương trình " Sức sống hàng Việt" số 5 với chủ đề "Tuần lễ sản phẩm Hà Tĩnh tại Thủ đô".

- Tư vấn hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại do Cục Xúc tiến thương mại, các tổ chức xúc tiến thương mại các tỉnh, thành phố[51] trong nước tổ chức.

7. Công tác quản lý thị trường

- Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Văn bản số 567-CV/TU ngày 30/6/2026 và UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 461/KH-UBND ngày 07/7/2026 triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ; ban hành Văn bản tăng cường công tác chống buôn lậu, vận chuyển, sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép thuốc lá trong tình hình mới.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 34/KH-SCT ngày 09/6/2026 về việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và các kế hoạch[52] của Chi cục Quản lý thị trường về kiểm tra, kiểm soát thị trường.

- Thực hiện tốt công tác quản lý địa bàn, nắm bắt thông tin; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động kinh doanh xăng dầu; tiếp tục giám sát việc thực hiện kinh doanh bán lẻ xăng dầu tại các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của cấp trên[53]. Đến nay, các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh triển khai ổn định hoạt động kinh doanh xăng sinh học theo lộ trình của Bộ Công Thương.

- Tiếp nhận 04 thông tin phản ánh qua ứng dụng công dân số Hà Tĩnh (I-Hà Tĩnh) và 02 thông tin phản ánh qua đường dây nóng, trong đó: 05 thông tin xử lý đúng thời hạn, 01 thông tin đã chuyển cơ quan có thẩm quyền để xử lý[54]. Phối hợp với Lực lượng công an và Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh trong kiểm tra và xử lý hành vi vi phạm về hàng cấm và hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra theo Kế hoạch định kỳ đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu.

- Kết quả kiểm tra, xử lý các vụ vi phạm 9 tháng đầu năm: Số vụ kiểm tra: 515; Số vụ vi phạm: 496; Số hành vi vi phạm: 640; Tổng tiền phạt, tịch thu, tiêu hủy: 3.008.494.000 đồng; trong đó: (i) Tiền phạt hành chính: 2.115.950.000 đồng; (ii) Trị giá hàng hóa tịch thu đã bán: 172.976.000 đồng; (iii)Trị giá hàng hóa tịch thu, tiêu hủy: 719.568.000 đồng.

---

[51] TP Đà Nẵng, TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, TP Huế, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Phú Thọ.

[52] Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026, Kế hoạch số 45/KH-QLTTHT ngày 15/4/2026 về việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động thương mại phục vụ du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Kế hoạch số 59/KH-QLTTHT ngày 08/5/2026 về cao điểm kiểm tra, xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

[53] Kết luận số 14-KL/TW, ngày 20/3/2026; Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 11/3/2026; Văn bản số 2389/VPCP-V.I ngày 19/3/2026; Văn bản số 1415/BCT-TTTN ngày 06/3/2026 của Bộ Công Thương, Văn bản số 1861/UBND-KT3 ngày 11/3/2026 của UBND; Văn bản số 937/TTTN-NV ngày 03/4/2026 của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước; Văn bản số 14/BCĐ389-VPTT ngày 07/4/2026; Văn bản số 1525/TTTN-NV ngày 19/5/2026 của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước; Văn bản số 1269/SCT-QLTM ngày 20/5/2026 của Sở Công Thương.

[54] Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số, Sở Khoa học và Công nghệ

- Thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh (Sở Công Thương), thường xuyên quán triệt, chỉ đạo đôn đốc các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ thị, công điện, chương trình, kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, các bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh về việc tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

8. Công tác cải cách hành chính; chuyển đổi số; nội chính

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh theo chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 về danh mục TTHC lĩnh vực Công Thương, trong đó ban hành mới 34 TTHC, sửa đổi, bổ sung 139 TTHC, bãi bỏ 77 TTHC. 9 tháng đầu năm 2026, Sở tiếp nhận, xử lý 2.633 hồ sơ, trong đó 2.526 hồ sơ trực tuyến, đạt 100%; đã giải quyết 2.502 hồ sơ, gồm 2.497 hồ sơ trước và đúng hạn, 05 hồ sơ quá hạn; 24 hồ sơ đang giải quyết trong hạn. 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đều được cập nhật, tích hợp trên Cổng thông tin dịch vụ công của tỉnh và trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định; 100% TTHC tiếp nhận, xử lý, trả kết quả theo đúng quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được UBND tỉnh phê duyệt…

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả các kế hoạch, văn bản chỉ đạo liên quan việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số. Rà soát các tồn tại hạn chế trong ứng dụng CNTT năm 2025 để chỉ đạo khắc phục và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

- Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, nâng cấp các hệ thống thông tin theo cấp độ; tiếp tục cập nhật, số hóa dữ liệu phục vụ quản lý điều hành trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý điều hành lĩnh vực thương mại[55]; số hóa hệ dữ liệu cụm công nghiệp, hệ thống phân phối hàng hóa lên hệ thống bản đồ số. Hướng dẫn các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thực hiện cập nhật, khai thác dữ liệu trên hệ thống quản lý năng lượng[56] và theo dõi tình hình sử dụng điện[57]. Triển khai thực hiện kế hoạch hành động 100 ngày về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành Công Thương; tổ chức cập nhật, chuẩn hóa, kết nối và hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Công Thương phục vụ xây dựng Dashboard và Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Hà Tĩnh.

- Ban hành Quyết định số 33/QĐ-SCT ngày 10/3/2026 phê duyệt Kế hoạch kiểm tra lĩnh vực Công Thương năm 2026 và Kế hoạch số 09/KH-SCT ngày 05/02/2026 về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện công khai, kê khai tài sản, thu nhập năm 2025; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác kiểm tra, nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm hành chính.

---

[55] thuongmai.data.hatinh.gov.vn
[56] https://dataenergy.vn/
[57] https://sudungdien.evn.com.vn

- Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; thực hiện các báo cáo chuyên đề, định kỳ, đột xuất về nội chính, phòng, chống tội phạm, hợp tác quốc tế về pháp luật và thu hồi tài sản bị thất thoát; phối hợp xử lý các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền.

C. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

I. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi, tuy nhiên mức độ tăng trưởng giữa các ngành, sản phẩm chưa đồng đều; một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất còn gặp khó khăn về thị trường, nguyên liệu đầu vào và khả năng mở rộng sản xuất. Tiến độ đầu tư, hoàn thiện hạ tầng một số CCN còn chậm; tỷ lệ lấp đầy chưa cao, còn dự án đăng ký nhưng chậm triển khai.

2. Kim ngạch xuất khẩu 9 tháng đầu năm 2026 bằng 64,5% kế hoạch năm và giảm 4,57% so với cùng kỳ; cơ cấu xuất khẩu còn tập trung vào một số mặt hàng chủ lực, trong đó thép, phôi thép giảm 8,23%, ảnh hưởng đáng kể đến kết quả chung. Một số mặt hàng có mức tăng trưởng tốt nhưng quy mô còn nhỏ, chưa đủ bù đắp mức giảm của nhóm hàng chủ lực.

3. Hạ tầng thương mại, nhất là hệ thống chợ tại một số địa bàn, còn cần tiếp tục đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện mô hình quản lý, khai thác. Các sản phẩm OCOOP, CNNT tiêu biểu còn hạn chế về quy mô, chất lượng, thương hiệu, sức cạnh tranh. Công tác kết nối tiêu thụ, mở rộng thị trường cho một số sản phẩm đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao và thiếu tính bền vững. Việc ứng dụng thương mại điện tử của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp tục được mở rộng nhưng chưa đồng đều; năng lực xây dựng thương hiệu, tổ chức bán hàng trực tuyến và duy trì kênh tiêu thụ trên các nền tảng số còn nhiều hạn chế.

4. Một số dự án công nghiệp, năng lượng, hạ tầng CCN và lưới điện còn phải tiếp tục tháo gỡ về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, đấu nối, hướng tuyến, nguồn vốn và các nội dung liên quan đến quy hoạch; việc hoàn thiện hạ tầng một số CCN chưa đáp ứng yêu cầu, còn phụ thuộc nguồn lực ngân sách nhà nước.

5. Khối lượng nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực Công Thương ngày càng lớn, phạm vi quản lý rộng, nhất là trong bối cảnh thực hiện phân cấp, phân quyền và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; việc hướng dẫn, phối hợp triển khai một số nhiệm vụ mới tại cơ sở cần tiếp tục được tăng cường, bảo đảm thống nhất và kịp thời.

II. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình kinh tế, thương mại thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; cạnh tranh chiến lược, xung đột địa chính trị, biến động giá hàng hóa, nhiên liệu ảnh hưởng đến thị trường và hoạt động sản xuất, xuất khẩu.

- Thị trường tiêu thụ và nhu cầu tại một số thị trường xuất khẩu truyền thống phục hồi chưa đồng đều; các yêu cầu về tiêu chuẩn, chất lượng, môi trường, truy xuất nguồn gốc và phòng vệ thương mại ngày càng cao, tạo thêm áp lực đối với doanh nghiệp.

- Hoạt động sản xuất công nghiệp và xuất khẩu của tỉnh có quy mô lớn, còn phụ thuộc đáng kể vào một số doanh nghiệp và nhóm sản phẩm chủ lực; do đó khi sản lượng, đơn hàng hoặc giá của nhóm sản phẩm này biến động sẽ tác động trực tiếp đến kết quả chung.

- Nhu cầu vốn đầu tư hạ tầng CCN, lưới điện và các công trình thương mại lớn trong khi nguồn lực ngân sách và khả năng huy động nguồn lực xã hội còn hạn chế; một số dự án còn phụ thuộc vào tiến độ giải phóng mặt bằng và các thủ tục liên quan.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Cơ cấu sản xuất, xuất khẩu chưa thật sự đa dạng; sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, chế biến sâu và các sản phẩm có giá trị gia tăng cao còn hạn chế; khả năng tham gia sâu vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị của một số doanh nghiệp chưa cao.

- Phần lớn doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất trên địa bàn có quy mô nhỏ và vừa, năng lực tài chính, nhân lực, công nghệ và chuyển đổi số còn hạn chế; một số doanh nghiệp chưa chủ động mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm và tận dụng hiệu quả các cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do.

- Công tác thu hút đầu tư, hoàn thiện hạ tầng và khai thác hiệu quả một số CCN chưa đáp ứng yêu cầu; nguồn lực đầu tư còn phân tán, việc phối hợp xử lý một số thủ tục và giải phóng mặt bằng tại địa phương có lúc chưa kịp thời.

- Trong quá trình thực hiện phân cấp, phân quyền và chuyển đổi mô hình quản lý, một số nhiệm vụ mới cần tiếp tục hoàn thiện hướng dẫn, cơ chế phối hợp và năng lực thực hiện ở cấp cơ sở để bảo đảm đồng bộ, thống nhất.

- Công tác hỗ trợ doanh nghiệp, kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại và phát triển thương mại điện tử đã được quan tâm nhưng cần tiếp tục chuyển mạnh từ hỗ trợ theo hoạt động sang hỗ trợ theo nhu cầu, sản phẩm và thị trường cụ thể, gắn với kết quả tiêu thụ thực tế.

- Số lượng công chức thiếu so với biên chế được giao, nhiều nhiệm vụ được kiêm nhiệm dẫn đến một số khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Phần thứ hai
MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2026

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Thời gian tới, ngành Công Thương dự báo tiếp tục chịu tác động đan xen của các yếu tố thuận lợi và khó khăn; tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xu hướng gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại và yêu cầu về tiêu

chuẩn, chất lượng, môi trường đối với hàng hóa xuất khẩu tiếp tục tác động đến hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu; thị trường một số ngành hàng chủ lực có thể phục hồi nhưng chưa đồng đều, trong khi chi phí logistics, nguyên liệu và các yếu tố đầu vào còn tiềm ẩn biến động.

Trong tỉnh, sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại tiếp tục là những động lực quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 10% trở lên. Một số ngành, sản phẩm chủ lực, nhất là thép, phôi thép, sợi, dăm gỗ và các sản phẩm công nghiệp, có khả năng duy trì sản xuất và đơn hàng; tuy nhiên, mức độ phục hồi giữa các ngành, doanh nghiệp và thị trường còn khác nhau. Hoạt động xuất khẩu tiếp tục chịu áp lực do sức mua tại một số thị trường chưa phục hồi hoàn toàn, cạnh tranh quốc tế gia tăng. Đồng thời, tiến độ một số dự án công nghiệp, năng lượng, hạ tầng CCN và công trình lưới điện còn phụ thuộc vào giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, hướng tuyến, đấu nối và sự phối hợp của các cơ quan, địa phương, chủ đầu tư.

Trong những tháng cuối năm, nhu cầu điện phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống tiếp tục tăng, nhất là tại Khu kinh tế Vũng Áng, các khu, cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất có phụ tải lớn; yêu cầu bảo đảm cung ứng điện an toàn, ổn định và đẩy nhanh tiến độ các dự án nguồn, lưới điện ngày càng cao. Công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là trên môi trường thương mại điện tử, dự báo tiếp tục phức tạp, đòi hỏi tăng cường kiểm tra, kiểm soát trong các dịp cao điểm cuối năm, Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán.

Bên cạnh đó, thiên tai, dịch bệnh và các yếu tố bất thường của thị trường vẫn tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất, lưu thông hàng hóa và hoạt động của doanh nghiệp. Khối lượng nhiệm vụ triển khai năm đầu nhiệm kỳ và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 lớn, trong đó nhiều nhiệm vụ của ngành Công Thương có tính liên ngành, liên địa phương và cần sự phối hợp, chỉ đạo thống nhất.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM

1. Tiếp tục rà soát, kiểm tra, đôn đốc và chủ động triển khai các nhiệm vụ theo nghị quyết, thông báo, kết luận, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; thực hiện Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 30/5/2026 về điều chỉnh Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 19/5/2023 về tái cơ cấu ngành Công Thương đến năm 2030.

2. Trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Theo dõi sát tình hình sản xuất, nhất là sản phẩm công nghiệp chủ lực; hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp trọng điểm.

Phối hợp xây dựng Đề án và Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp đến năm 2030. Tăng cường quản lý nhà

nước, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ các dự án hạ tầng và sản xuất kinh doanh trong KCN, CCN.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch khuyến công địa phương năm 2026; tăng cường quản lý nhà nước về hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng, vật liệu nổ công nghiệp.

3. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; lập Đề cương đánh giá tiềm năng khoáng sản đối với khoáng sản nhóm III, nhóm IV; cấp phép hoạt động khoáng sản theo cơ chế, chính sách cho các dự án đầu tư công, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

4. Tham mưu triển khai Nghị quyết số 70-NQ/TW và các dự án nguồn, lưới điện theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, Quy hoạch tỉnh. Phối hợp lựa chọn nhà đầu tư, thỏa thuận hướng tuyến, phương án cấp điện và tháo gỡ khó khăn cho các dự án năng lượng trọng điểm.

Tăng cường quản lý nhà nước về điện**,** bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định, tiết kiệm; kiểm tra, đôn đốc thực hiện an toàn đập, hồ chứa thủy điện; hướng dẫn bàn giao công trình điện và thực hiện giá bán điện theo quy định.

Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát an toàn điện**,** khảo sát, nghiệm thu, đấu nối và sử dụng điện tiết kiệm; chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp bảo đảm an toàn điện, phòng chống cháy nổ trong mùa nắng nóng và mùa mưa bão; xử lý dứt điểm các vị trí lưới điện, cáp viễn thông mất an toàn trước mùa mưa bão năm 2026.

Chủ động dự báo nhu cầu năng lượng gắn với phát triển kinh tế - xã hội**;** tham mưu tháo gỡ cơ chế, thúc đẩy điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu và chuyển đổi năng lượng xanh. Tiếp tục bám sát, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam để đẩy nhanh phương án đầu tư, nâng cấp các dự án nguồn và lưới điện.

5. Tiếp tục thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 05/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 26/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; tiếp tục thực hiện Đề án đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tích cực tham mưu các giải pháp phát triển xuất khẩu, chủ động hội nhập quốc tế, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) mà Việt Nam đã ký kết, mở rộng thị trường xuất khẩu; từng bước phát triển dịch vụ logistics theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

Triển khai các chương trình, kế hoạch trong lĩnh vực thương mại**,** trọng tâm là phát triển thương mại điện tử, thúc đẩy tiêu dùng trên môi trường số, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", phát triển thương mại biên giới, thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và dịch vụ logistics. Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt

động kinh doanh có điều kiện, an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương; quản lý, phát triển chợ; chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch bình ổn thị trường các tháng cuối năm và Tết Nguyên đán Đinh Mùi năm 2027.

6. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số theo Chương trình hành động số 42-CTr/TU, Kế hoạch số 231/KH-UBND; phối hợp triển khai hạ tầng 5G, IoT tại KKT, KCN, CCN và thực hiện hiệu quả biên bản phối hợp giữa Sở Công Thương và Sở Khoa học và Công nghệ.

7. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh và cấp xã**;** tăng cường quản lý địa bàn, theo dõi thị trường, cung cầu, giá cả; kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, nhất là trên môi trường thương mại điện tử và lĩnh vực thực phẩm; Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương và địa phương về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, an toàn thực phẩm.

8. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính**,** cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra chuyên ngành, thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động ngành Công Thương quý III, 9 tháng năm 2026, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2026. /.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, P.Giám đốc Sở;
- Các phòng CM, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP$_8$

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH HÀ TĨNH

Lê Trung Phước

Phụ lục 1
Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp quý III, 9 tháng năm 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến thực hiện quý III/2026		9 tháng/2026 so với 9 tháng/2025
			So với quý II/2026	So với quý II/2025	
	Chỉ số sản xuất công nghiệp	***%***	***105,2***	***156,13***	***140,15***
1	Công nghiệp khai khoáng	%	101,77	100,71	92,03
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	115,71	159,91	140
3	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, và điều hòa không khí	%	75,24	152,76	149,37
4	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	%	105,26	105,40	103,05

(Nguồn số liệu: Thống kê tỉnh)

Phụ lục 2
Sản xuất sản phẩm chủ yếu ngành công nghiệp
Quý III và 9 tháng/2026

TT	Tên sản phẩm	ĐVT	Thực hiện quý II/2026	Dự kiến thực hiện quý III/2026	Dự kiến thực hiện 9 tháng 2026	So sánh (%)		
						Quý III/2026 so với quý II/2026	Quý III/2026 so với quý III/2025	9 tháng/2026 so với 9 tháng/2025
1	Thép không gỉ ở dạng bán thành phẩm và phôi thép	Tấn	1.094.180	1.229.143	3.304.507	112,33	141,64	121,78
2	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	821	520	2.041	63,36	76,13	100,38
3	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	124	67	324	54,03	29,83	48,49
4	Bia đóng lon	1000 lít	23.957	23.486	68.648	98,03	108,33	109,94
5	Sợi xe từ các loại sợi tự nhiên	Tấn	3.504	3.493	9.772	99,69	141,19	132,77
6	Vỏ bào, dăm gỗ	Tấn	94.250	56,788	293,003	60,25	40,13	69,30
7	Than cốc và bán cốc luyện từ than non hay than bùn	1000 tấn	768	736	2,252	95,90	123,78	109,16
8	Đá xây dựng khác	M^3	635.557	606.541	1.775.036	95,43	94,67	82,40
9	Gạch xây dựng bằng đất sét nung	1000 viên	24.323	30.248	74.364	124,36	137,27	128,36
10	Bê tông trộn sẵn (bê tông tươi)	M^3	162.150	195.966	484.072	120,85	200,01	169,19
11	Chè (trà) nguyên chất	Tấn	827	861	1.851	104,12	97,83	108,17
12	Dịch vụ sản xuất dược phẩm	Triệu đồng	43.170	46.829	134.481	108,48	123,17	115,58
13	Ắc quy bằng ion lithi	1000 kwh	868	1.704	3.227	196,37	342,32	242,24
14	Điện sản xuất	Triệu kwh	5.791	4.307	13.836	74,36	155,32	151,29
15	Điện thương phẩm	Triệu kwh	583	605	1.623	103,76	117,73	116,42

(Nguồn số liệu: Thống kê tỉnh)

Phụ lục 3

Doanh thu bán lẻ hàng hóa 9 tháng năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Doanh thu (tỷ đồng)			So sánh (%)		
		Thực hiện tháng 8/2026	Dự tính tháng 9/2026	9 tháng năm 2026	Tháng 9/2026 so với tháng 8/2026	Tháng 9/2026 so với tháng 9/2025	9 tháng/2026 so với 9 tháng/2025
I	**Tổng mức bán lẻ hàng hóa**	**5.420,4**	**5.470,4**	**46.788,1**	**100,92**	**121,88**	**116,46**
	Trong đó: Trung tâm Thương mại, siêu thị						
II	**Phân theo nhóm ngành hàng**						
1	Lương thực, thực phẩm	1.142,8	1.072,1	11.177	93,82	96,49	110,53
2	Hàng may mặc	207	212,32	1.758,8	102,57	122,55	121,37
3	Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình	1.727,3	1.824,2	12.752,7	105,61	159,12	127,07
4	Vật phẩm văn hóa, giáo dục	92,8	83,8	628,1	90,36	113,72	118,56
5	Gỗ và vật liệu xây dựng	188,6	195,1	1.733,3	103,44	90,80	95,85
6	Ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi)	258,7	285,4	2.559,9	110,32	210,52	182,39
7	Phương tiện đi lại trừ ô tô con (kể cả phụ tùng)	109,5	114,3	1.029,8	104,39	128,86	130,38
8	Xăng, dầu các loại	1.219,2	1.202,6	10.682,3	98,64	112,99	106,67
9	Nhiên liệu khác (trừ XD)	69,9	69,6	624,1	99,54	120,63	137,91
10	Đá quý, kim loại quý và SP	58,7	54,3	577,8	92,51	103,26	135,52
11	Hàng hóa khác	184,7	183,9	1.636,5	99,58	117,56	119,81
12	Doanh thu dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	161,1	172,8	1.627,7	107,22	80,82	91,01

(Nguồn số liệu: Chi cục Thống kê tỉnh)

Phụ lục 4
Kim ngạch xuất nhập khẩu quý III và 9 tháng/2026

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026	Ước quý III/2026			Lũy kế 9 tháng 2026
			Ước thực hiện	% so kế hoạch	% so cùng kỳ	
Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2200	489,2	22,3%	2,9%	1.420
Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	3.400	910,9	27,0%	32%	2.523

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện tháng 8/2026	Ước thực hiện tháng 9/2026	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 9/2026	Tỷ lệ (%)		
						Dự tính tháng báo cáo so với thực hiện tháng trước	Dự tính tháng báo cáo so với cùng kỳ năm trước	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo so với cùng kỳ năm trước
A	***B***	***C***	***2***	***3***	***5***	***6=2/1***	***7=2/4***	***8=5/6***
II	**Kim ngạch Xuất khẩu**	**Triệu USD**	**162,80**	**175,80**	**1.420**	**107,99**	**97,29**	**95,43**
	Một số mặt hàng xuất khẩu	"						
	Thủy sản		0,2	0,15	1,4	75	-	-
	Chè	"	0,8	0,80	4,69	100	133,33	114,39
	Dăm gỗ		7,5	6,20	68,55	82,67	6200	142,04
	Hàng dệt và may mặc	"	4,5	4,10	32,70	91,11	136,67	93,83
	Xơ, sợi dệt các loại	"	2,8	3	19,74	107,14	300	216,92
	Thép, phôi thép	"	118,70	122,6	1.054,27	103,29	98,71	91,77
III	**Kim ngạch Nhập khẩu**	**Triệu USD**	**300,49**	**320**	**2.523,35**	**106,49**	**167,98**	**117,79**
	Nhập khẩu từ Formosa	*"*	*192,5*	*198,6*	*1.611,67*	103,17	164,68	111,26

Phụ lục 5

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỐ 12/CTr-UBND 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

TT	Nội dung công việc/nhiệm vụ	Thời hạn trình	Cấp trình	Tiến độ thực hiện
1	Triển khai thực hiện kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Tháng 3	UBND tỉnh	***Đã hoàn thành*** UBND tỉnh đã ban hành Văn bản chỉ đạo số 2547/UBND-KT2 ngày 31/3/2026 về việc triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 05/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU.
2	Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến chế tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 và những năm tiếp theo	Quý II/2026[58]	BCH Đảng bộ tỉnh	Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 155- TB/TU ngày 30/7/2026, ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 8048/UBND-KT_1 ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh và ý kiến góp ý của Văn phòng UBND tỉnh; Sở Công Thương đã rà soát, tiếp tục cập nhật, bổ sung và hoàn thiện Dự thảo Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 và những năm tiếp theo, trình UBND tỉnh xem xét (Văn bản số 2431/SCT-QLCN ngày 25/8/2026).

[58] Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ; các chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030

				Hiện nay Sở đang phối hợp Văn phòng UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xem xét, trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (lần 2).
3	Sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung Phương án phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tháng 3	UBND tỉnh	***Đã hoàn thành.*** UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 về việc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của UBND tỉnh về phê duyệt phương án phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050
4	Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 580/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2030	Tháng 12	UBND tỉnh	Đang lấy ý kiến của địa phương về Dự thảo Kế hoạch sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 580/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 (Văn bản số 2320/SCT-QLTM ngày 17/8/2026)